TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2023/DS-ST

Ngày: 28/12/2023

"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc"tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 652/2023/QĐHPT ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Như Q, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ C, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hà Như Q trình bày, Do chổ quen biết với ông

Đ cho nên vào ngày 18 tháng 11 năm 2020 ông có cho ông Đ vay số 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) hai bên có thành lập hợp đồng vay tiền tại văn phòng C; địa chỉ: tổ B, khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hai bên thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 18/11/2020, mục đích vay để lấy vốn làm ăn, sau đó có đóng lãi được 07 tháng số tiền 5.000.000 đồng, nhưng không trả vốn, ông có đến gặp ông Đ yêu cầu trả số nợ trên nhưng ông Đ cứ hẹn mà không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); biên nhận nợ, hợp đồng vay tiền, bản cam kết (bản sao).

- Ông Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Hà Như Q đã cung cấp các tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn Trần Văn Đ vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 18/11/2020, ông Hà Như Q có cho ông Trần Văn Đ vay 500.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng và giao nhận tiền xong. Sau khi vay, ông Đ đã trả lãi 07 tháng thì ngưng đến nay, phía ông Q nhiều lần liên lạc, yêu cầu ông Đ thanh toán khoản vay còn lại nhưng không thực hiện. Nay, ông Q yêu cầu ông Đ trả số tiền vốn 500.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận 01%/tháng kể từ tháng 7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Phía ông Đ, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến.

Xét thấy, căn cứ ông Q khởi kiện là hợp đồng vay tiền ngày 18/11/2020, có nội dung: Ông Q có cho ông Đ vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng, thời hạn vay 12 tháng. Sau khi ký hợp đồng, ông Q đã giao ông Đ đủ số tiền 500.000.000 đồng, ông Đ đã trả lãi 07 tháng thì ngưng. Hiện nay, đã hết hạn hợp đồng nhưng ông Đ không thanh toán khoản vay theo thỏa thuận nên việc ông Q khởi kiện là có căn cứ, phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, do ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q nên ông Q yêu cầu tính lãi suất 01%/tháng kể từ tháng 7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Như Q.

- Buộc ông Trần Văn Đ trả ông Hà Như Q số tiền 500.000.000 đồng và tính lãi suất 01%/tháng kể từ tháng 7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Hà Như Q yêu cầu bị đơn ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Ông Trần Văn Đ có nơi cư trú khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở ông Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời khai và lời trình bày của ông Q tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định, vào ngày 18 tháng 11 năm 2020 ông Q có cho ông Đ vay

số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) hai bên có thành lập hợp đồng vay tiền tại văn phòng C; địa chỉ: tổ B, khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hai bên thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 18/11/2020, mục đích vay để lấy vốn làm ăn, sau đó có đóng lãi được 07 tháng thì không đóng nữa, nhưng không trả vốn, ông có đến gặp ông Đ yêu cầu trả nhưng ông Đ cứ hẹn mà vẫn không thực hiện. Nay ông Q yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi ông Q có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của ông Q. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Đ vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, ông Q xuất trình chứng cứ là hợp đồng vay tiền.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Ông Q yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn vay 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn: Từ khi vay đến nay ông Đ chỉ thực hiện nghĩa vụ đóng lãi cho ông Q số tiền 5.000.000 đồng nhưng không trả vốn cho ông Q, mặc dù ông Q có yêu cầu nhiều lần.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông Q phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về lãi suất:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa ông Q yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận giữa ông với Đ là 01%/tháng trên số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) từ ngày ông Đ không đóng lãi tiếp tục là ngày 18/7/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Do đó số tiền được tính như sau:

Số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng. Ngày 18/7//2021 đến ngày 28/12/2023 là 839 ngày x lãi suất 01%/tháng = 148.833.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 648.833.000 đồng (sáu trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Văn Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ông Hà Như Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều:

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Như Q.

Buộc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Hà Như Q số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 148.833.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 648.833.000 đồng (sáu trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn Đ phải chịu 29.963.320 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hà Như Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Hà Như Q số tiền tạm ứng án phí 14.500.000 đ (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0014098 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn